

Bản án số:122/2019/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 122/2019/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Vũ N; sinh năm 1987 tại Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Như trên ; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P, sinh năm 1959 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ.

Bị cáo được dẫn giải trước phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trương Văn D, sinh năm 1990;

Trú tại: Ấp T, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1990

Trú tại: xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/03/2019, Võ Vũ N đến nhà của Đỗ Văn T (Sinh năm 1990) tại phường T, thị xã P để chơi, sau đó T rủ N đến chòi của anh Trương Văn D (Sinh năm: 1990; Trú tại: khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) để nhậu. Sau khi ăn nhậu xong, N xin ngủ nhờ tại chòi và được anh D đồng ý. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 30/3/2019, lợi dụng lúc anh D đang còn ngủ, N đã lén lút trộm cắp tài sản của anh D gồm: 01 máy cắt đá hiệu MAKITA, 01 máy khoan đá hiệu ROTARY HAMMER, 01 điện thoại di động hiệu ZIP8 màu trắng hồng và 01 điện thoại di động hiệu MOBELL M218 màu đen của anh D rồi đem về nhà nghỉ Suối Tre, thuộc khu phố Thị Vải, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ do N đã thuê ở từ trước để cất giấu. Đến khoảng chiều ngày 31/3/2019, N đem 01 máy cắt và 01 máy khoan trộm cắp được đi bán tại một tiệm mua bán máy móc (không rõ địa chỉ cụ thể) tại phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ được số tiền 2.000.000đ và đã tiêu xài hết cho cá N. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu ZIP8 màu trắng hồng, sau khi trộm cắp được N để lại sử dụng và bị Cơ quan điều tra thu giữ; đối với chiếc điện thoại di động hiệu MOBELL M218 màu đen do không sử dụng được nên N đã vứt bỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐG-TTHS ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- + 01 điện thoại di động hiệu ZIP8 màu trắng hồng, **trị giá 816.000đ.**
- + 01 điện thoại di động hiệu MOBELL M218 màu đen, **trị giá 155.173đ.**
- + 01 máy cắt đá hiệu MAKITA, **trị giá 2.302.040đ.**
- + 01 máy khoan đá hiệu ROTARY HAMMER, **trị giá 2.656.200đ.**

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là **5.929.413đ (Năm triệu chín trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm mười ba đồng).**

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ, Võ Vũ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng: Theo quyết định xử lý vật chứng số 62/QĐ ngày 04/7/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu ZIP8, màu trắng hồng đã qua sử dụng cho bị hại là ông Trương Văn D. Ông D đã nhận lại tài sản. Riêng 01 điện thoại di động hiệu MOBELL M218 màu đen, 01 máy cắt đá hiệu MAKITA 01 và 01 máy khoan đá hiệu ROTARY HAMMER không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hồng H là người đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo Võ Vũ N bồi thường số tiền 5.113.413đ đối với những tài sản bị cáo N trộm cắp của anh D mà không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số: 129/CT- VKS ngày 20/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Võ Vũ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Vũ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.113.413đ (Năm triệu một trăm mười ba ngàn, bốn trăm mười ba đồng)

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 30/3/2019, tại khu phố Ông Trịnh, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Võ Vũ N đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Trương Văn D các tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu ZIP8 màu trắng hồng, trị giá 816.000đ; 01 điện thoại di động hiệu MOBELL M218 màu đen, trị giá 155.173đ; 01 máy cắt đá hiệu MAKITA, trị giá 2.302.040đ; 01 máy khoan đá hiệu ROTARY HAMMER, trị giá 2.656.200đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.929.413đ (Năm triệu chín trăm hai mươi chín ngàn bốn trăm mười ba đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên do bản tính thích hưởng thụ nhưng lại lười lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo lại là người nghiện ma túy, vì thế, với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo

khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông Nguyễn Hồng H yêu cầu bị cáo bồi thường giá tài sản bị chiếm đoạt mà không thu hồi được là 5.113.413đ (Năm triệu một trăm mười ba ngàn bốn trăm mười ba đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Vũ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Vũ N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Văn D số tiền 5.113.413 (Năm triệu một trăm mười ba nghìn bốn trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Vũ N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Vũ N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ly

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Tân;
- Công an huyện Tân Tân;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Ly

Hội thẩm N dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa